

Số: 0163/KQ-KSBT



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00176.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Nhà Máy Nước Tây Ninh –Đường Bời Lời, Khu Phố Ninh Phú, Phường Bình Minh, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,75	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,66 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
7	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00176.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0164/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00177.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 264, Đường Bời Lời, Khu Phố Ninh Phú, Phường Bình Minh, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,70	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2025
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	3,85 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,67 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00177.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0165/KQ-KSBT



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00178.26

VLAT 1.0328

ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH

Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.

Tên mẫu : NƯỚC SẠCH

Địa điểm lấy mẫu : Số 489, đường 30/4, khu phố 22, phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai

Ngày lấy mẫu : 07/04/2026

Ngày nhận mẫu : 07/04/2026

Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,91	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,06 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	1,90 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,30 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
7	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00178.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM-
CĐHA-TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0180/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00193.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 2, đường Nguyễn Huệ, Phường Long Hoa, tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,70	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,58 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
7	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
8	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:


- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00193.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0166/KQ-KSBT



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00179.26

VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Châu Thành, Đường Hoàng Lê Kha, ấp 3, xã Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,37	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,57 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00179.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Ngọc Ân

Số: 0167/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00180.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 805 Đường Hoàng Lê Kha, xã Châu Thành, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,30	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,13 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,39 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00180.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0168/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00181.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp nước Giếng Mạch, số 741, Đường Nguyễn Văn Kiên, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,74	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,07 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,59 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00181.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



**K.T. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tạ Ngọc Ân

Số: 0169/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00182.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 96, Đường Đặng Văn Trước, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,88	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,08 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,73 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

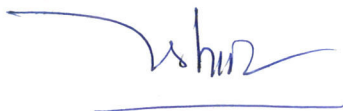
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00182.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Ngọc Ân

Số: 0170/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00183.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 08, Đường Trung Nhị, Khu Phố Lộc An, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,44	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,69 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00183.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Ngọc Ân

Số: 0171/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00184.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước KCN Trảng Bàng - Đường Số 7 KCN Trảng Bàng, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,10	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,11 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,02 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,69 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00184.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Ngọc Ân

Số: 0172/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00185.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Nhà thuốc tây Minh Trân, Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,96	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,12 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	2,84 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,66 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00185.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Ngọc Ân

Số: 0173/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00186.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Nhà thuốc tây Từ Tâm, Đường An Phú Khương, Khu Phố Suối Sâu, Phường An Tịnh, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,80	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,08 NTU	$\leq 2,0$ NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	5,76 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,65 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00186.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Ngọc Ân

Số: 0174/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00187.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Số 86, đường Lê Văn Thới, Khu phố Nội ô B, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,05	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,10 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,68 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00187.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0175/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00188.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm cấp nước Lò Gạch, đường Hồ Văn Suối, Khu phố Nội ô B, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh.
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,07	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,99 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,76 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

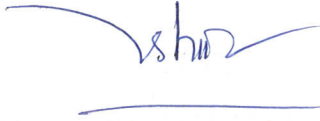
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00188.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0176/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00189.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Quốc lộ 22, Khu phố Thanh Bình B, phường Gò Dầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	7,14	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,07 NTU	$\leq 2,0$ NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,67 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00189.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

KT. GIÁM ĐỐC
PHO GIÁM ĐỐC



Tạ Ngọc Ân

Số: 0177/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00190.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Shop Tư Khởi, Đường 786, Ấp Thuận Tây, Xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,60	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,55 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00190.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN**

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân

Số: 0178/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00191.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : Trạm Cấp Nước Bến Cầu, số 1251 Đường Nguyễn Trung Trực, ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,68	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,08 NTU	$\leq 2,0$ NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	$\leq 0,01$ mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,75 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00191.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

**KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CDHA-TDCN**



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tạ Ngọc Ân

Số: 0179/KQ-KSBT

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 00192.26



VLAT 1.0328
ISO/IEC 17025:2017

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TÂY NINH
Địa chỉ : SỐ 489, ĐƯỜNG 30/4, KHU PHỐ 22, PHƯỜNG TÂN NINH, TỈNH TÂY NINH, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC SẠCH
Địa điểm lấy mẫu : tổ 14, ấp Mộc Bài, xã Bến Cầu, Tỉnh Tây Ninh
Lượng mẫu : 1,0 lít x 02 bình + 250 ml x 02 chai
Ngày lấy mẫu : 07/04/2026
Ngày nhận mẫu : 07/04/2026
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh, đóng nắp kín.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	pH	QTTN.HHN.01 (*)	6,54	6,0 - 8,5	08/04/2026
2	Mùi	SMEWW 2150 B	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ	08/04/2026
3	Vị	SMEWW 2160 B	Không có vị lạ	Không có vị lạ	08/04/2026
4	Độ đục	SMEWW 2130 B - 2023	0,09 NTU	≤ 2,0 NTU	09/04/2026
5	Màu sắc	SMEWW 2120 C - 2023	0,00 TCU	≤ 15 TCU	08/04/2026
6	Arsen (As)	SMEWW 3114C - 2023	Không phát hiện MLOD = 0,0008 mg/L	≤ 0,01 mg/L	09/04/2026
7	Clo dư tự do	Clo test / HANNA	0,69 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	07/04/2026
8	Escherichia coli	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100 mL	08/04/2026
9	Coliform	TCVN 6187 - 1 : 2019 (*) (ISO 9308-1:2014)	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100 mL	08/04/2026

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SẠCH có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCDP 01:2024/TN do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành.

Ghi chú:

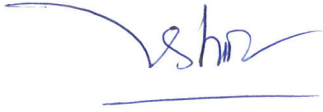
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (*) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- MLOD: ngưỡng phát hiện của phương pháp.
- Quá thời hạn lưu mẫu, Trung tâm không giải quyết việc khiếu nại kết quả xét nghiệm.

Mã số mẫu: 00192.26

Tây Ninh, ngày 16 tháng 4 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM, KIỂM
NGHIỆM-CĐHA-TDCN

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



CN. Nguyễn Thị Xuân Thùy



Tạ Ngọc Ân